

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHOUMMA SENEKHAM

**GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG
Ở NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9310102

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Đoàn Xuân Thủy



2. PGS.TS. Ngô Tuấn Nghĩa



Phản biện 1: PGS.TS. Tô Hiến Thà

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Đắc Hưng

Phản biện 3: PGS.TS. Phạm Thị Túy

**Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 8 giờ 00, ngày 1 tháng 8 năm 2025

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hoạt động giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng đóng vai trò bảo đảm sự ổn định, an toàn và minh bạch cho hệ thống tài chính - ngân hàng ở cả cấp vi mô lẫn vĩ mô. Qua đó, Ngân hàng Nhà nước có khả năng chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các rủi ro một cách kịp thời; đồng thời góp phần ngăn chặn các cuộc khủng hoảng, bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền và củng cố niềm tin của công chúng vào các tổ chức tín dụng.

Quá trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng ảnh hưởng mạnh đến hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD), cùng với hạn chế về thể chế, quản lý và môi trường hoạt động. Những yếu kém này gây ra nhiều rủi ro cho hệ thống tín dụng, đe dọa sự ổn định kinh tế vĩ mô. Do đó, cần tăng cường vai trò quản lý, giám sát của Nhà nước nhằm xây dựng môi trường lành mạnh và thể chế phù hợp để TCTD thực hiện tốt chức năng trung gian tài chính, góp phần ổn định và phát triển kinh tế. Ở nhiều quốc gia, việc nâng cao hiệu quả giám sát ngân hàng trung ương đối với TCTD luôn được chú trọng để bảo đảm tăng trưởng bền vững.

Đường lối đổi mới cùng các chính sách phát triển kinh tế của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Nhà nước CHDCND Lào đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ổn định trong nhiều năm, với mức tăng trưởng trung bình giai đoạn 2005-2019 đạt khoảng 7%/năm. Cơ sở hạ tầng không ngừng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh từ 46% năm 1992 xuống còn khoảng 20% vào năm 2020. Những thành tựu này có mối liên hệ chặt chẽ với hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD), trong đó hoạt động của TCTD vừa đóng vai trò là động lực, vừa là kết quả của quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Ngân hàng Nhà nước CHDCND Lào đã giám sát các TCTD, góp phần phát triển hệ thống và thúc đẩy kinh tế-xã hội. Tuy nhiên, với tình hình toàn cầu hóa và công nghệ 4.0, hoạt động của các TCTD ngày càng phức tạp và rủi ro, trong khi hệ thống giám sát hiện tại chưa theo kịp sự phát triển của đất nước.

Cần nghiên cứu lý luận và thực tiễn về giám sát của NHNN đối với các TCTD tại CHDCND Lào nhằm ổn định tài chính, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Để góp phần giải quyết vấn đề này, nghiên cứu sinh lựa chọn: “Giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào” làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành Kinh tế chính trị học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu, phân tích và làm rõ cơ sở lý luận về giám sát của NHNN đối với các TCTD. Trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng giám sát của NHNN đối với các TCTD ở nước CHDCND Lào giai đoạn 2017-2022, đề xuất quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD đến năm 2030.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến chủ đề giám sát của NHNN đối với các TCTD, phân tích và làm rõ khoảng trống khoa học và vấn đề đặt ra luận án cần nghiên cứu.

Thứ hai, hệ thống hoá và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về giám sát của NHNN đối với các TCTD trong điều kiện mới.

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực trạng giám sát của NHNN đối với các TCTD ở nước CHDCND Lào giai đoạn 2017-2022, phân tích làm rõ những thành tựu đạt được, những hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD ở Lào giai đoạn 2017-2022.

Thứ tư, đề xuất quan điểm và giải pháp hoàn thiện giám sát của NHNN đối với các TCTD ở nước CHDCND Lào đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD tại Lào từ góc độ kinh tế chính trị.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Luận án chỉ tập trung nghiên cứu hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD bao gồm: Thu thập, xử lý thông tin, tài liệu, dữ liệu của các TCTD theo yêu cầu của hoạt động giám sát của NHNN; Giám sát tình hình chấp hành các quy định về an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; Giám sát việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra và khuyến nghị, cảnh báo về GSNH; Giám sát việc phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hoạt động, quản trị, điều hành và mức độ rủi ro của TCTD; Giám sát việc xếp hạng các TCTD; phát hiện, cảnh báo rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng và nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; Kiến nghị, đề xuất biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro, vi phạm pháp luật, đề xuất các biện pháp xử lý trong GSNH.

Phạm vi nghiên cứu không gian: Luận án nghiên cứu hoạt động giám sát của NHNN đối với hệ thống các TCTD ở nước CHDCND Lào.

Phạm vi nghiên cứu thời gian: Từ năm 2017 đến năm 2022.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Thu thập dữ liệu thứ cấp: Luận án sử dụng phương pháp thu thập tài liệu từ các nguồn: Luật NHNN, văn bản dưới luật, nghị định, quyết định của chính phủ và thông tư của NHNN...; Báo cáo tổng kết hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD; kết quả nghiên cứu khoa học về hoạt động giám sát của NHNN; các tài liệu của các tổ chức quốc tế về ngân hàng. Từ các nguồn này, luận án sử dụng phương pháp phân loại dữ liệu phù hợp theo nội dung chủ đề của luận án.

4.2. Phương pháp phân tích dữ liệu

Luận án sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp thống kê mô tả; Phương pháp phân tích; Phương pháp so sánh; Sử dụng phương pháp như trừu tượng hoá khoa học, kết hợp logic với lịch sử nhằm

5. Ý nghĩa nghiên cứu của luận án

5.1. Ý nghĩa lý luận của luận án

Luận án nghiên cứu hoạt động giám sát của NHNN đối với hệ thống các TCTD ở nước CHDCND Lào tiếp cận dưới góc độ kinh tế chính trị, cụ thể: *Một là*, khái quát và làm rõ lý luận về giám sát của NHNN đối với các TCTD với các khía cạnh như: khái niệm, nội dung, quy trình, công cụ giám sát; các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD dưới góc độ kinh tế chính trị học. *Hai là*, nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trong thực hiện hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD từ đó rút ra bài học cho NHNN nước CHDCND Lào trong giám sát hoạt động của các TCTD.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận án

Một là, khái quát về NHNN Lào, các TCTD Lào. Phân tích, đánh giá kết quả hoạt động giám sát của NHNN Lào giai đoạn 2017-2022, chỉ rõ những thành tựu đạt được, những hạn chế trong quá trình thực hiện cần khắc phục, những nguyên nhân của hạn chế đó.

Hai là, đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của NHNN nước CHDCND Lào đối với các TCTD. Kết quả nghiên cứu của luận án có thể trở thành tài liệu tham khảo cho các cơ quan hoạch định, thực thi chính sách giám sát các TCTD từ phía NHNN ở CHDCND Lào thời gian tới, đồng thời phục vụ giảng dạy các chuyên ngành kinh tế liên quan.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án có kết cấu 4 chương và 14 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Quan tâm nghiên cứu những vai trò, vấn đề pháp lý trong hoạt động giám sát của NHNN, kinh nghiệm trong phối hợp chia sẻ thông tin giữa các cơ quan giám sát, kinh nghiệm trong phối hợp chia sẻ thông tin giữa các cơ quan giám sát được đề cập đến trong các công trình tiêu biểu sau: *“Level the playing field: The new supervision of credit institutions by the European Central Bank”*; *“Cross Border Banking Supervision: Incentive Conflicts in Supervisory Information Sharing between Home and Host Supervisors”*; *“Formalization of Banking Supervision 19th-20th Centuries”*; *“18 The Supervisory Role of the Central Bank”*; *“Banking Soundness and Monetary Policy”*...

Ở Việt Nam, nghiên cứu và chỉ ra những nguyên tắc cơ bản, một số vấn đề pháp lý trong hoạt động giám sát của NHNN được các tác giả nghiên cứu và chỉ rõ trong các công trình sau: *“25 nguyên tắc GSNH theo Basel 2 và việc tuân thủ của Việt Nam”*; *“Một số nguyên tắc cơ bản để GSNH có hiệu quả”*; *“Một số điểm mới của Luật NHNN năm 2010 về thanh tra, GSNH”*;...

Một số tác giả quan tâm tới các chính sách của ngân hàng nhằm đảm bảo chức năng giám sát an toàn hệ thống vĩ mô, vi mô như: *“NHNN Việt Nam với chính sách giám sát an toàn vĩ mô”*; *“Tăng cường giám sát đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam”*; *“Thanh tra, GSNH và nhiệm vụ đảm bảo an toàn, lành mạnh hệ thống”*; *“Vai trò quan trọng của GSNH trong ổn định tài chính”*

Một số bài viết quan tâm nghiên cứu các phương pháp giám sát rủi ro của NHNN như *“Xây dựng khung quản lý rủi ro hoạt động hướng tới GSNH trên cơ sở rủi ro”*; *“Ứng dụng phương pháp Gauss-Seidel trong xây dựng mô hình giám sát an toàn hoạt động ngân hàng tại Cơ quan Thanh tra, GSNH”*.

Quan tâm nghiên cứu chỉ rõ vai trò của hoạt động TTGS của NHNN đối với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế, bài viết *“Tăng cường giám sát đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam”* của tác giả Đoàn Thanh Hà; *“Công tác GSNH trong đảm bảo an ninh tiền tệ và an toàn hệ thống ngân hàng”*...

Quan tâm nghiên cứu về những thách thức đối với hoạt động TTGS của ngân hàng dưới những tác động của bối cảnh toàn cầu hoá, hợp tác quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong một số công trình: *“Hoạt động GSNH trong bối cảnh hiện nay”*; *“Một số thách thức đối với hệ thống thanh tra, GSNH trong tình hình mới”*; *“Cơ hội, thách thức và những vấn đề đặt ra đối với thanh tra, GSNH khi các TCTD Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế”*; *“GSNH sau khủng hoảng tài chính và khuyến nghị cho Việt Nam”*; *“Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tới lĩnh vực tài chính ngân hàng”*; *“Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và sự chuẩn bị của ngành Ngân hàng Việt Nam”* ...

Quan tâm nghiên cứu về kinh nghiệm thực tiễn hoạt động giám sát của các NHNN trên thế giới có các công trình tiêu biểu như: *“TTGS trên cơ sở rủi ro - Kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất”*; *“Kinh nghiệm quốc tế trong phối hợp, chia sẻ thông tin giám sát hệ thống tài chính và gợi ý cho Việt Nam”*; *“Kinh nghiệm GSNH Nhật bản-Mô hình nghiệp vụ từ CAMELS đến FIRST”* ...

Nghiên cứu thực tiễn kinh nghiệm quốc tế về GSNH một số công trình đi sâu nghiên cứu chỉ ra những kinh nghiệm về tái cơ cấu và GSNH ở các nền kinh tế mới trên thế giới và việc lựa chọn mô hình giám sát như: *“Các mô hình giám sát tài chính phổ biến trên thế giới và liên hệ với Việt Nam”*; *“Kinh nghiệm về việc lựa chọn mô hình hoạt động và GSNH trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế và bài học cho Việt Nam”*; *“Một số mô hình cơ quan GSNH ở châu Âu và gợi mở chính sách cho Việt Nam”*...

1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Trong các bài viết: *“A Cross - Country Analysis of the Bank Supervision Framework and Bank Performance”*; *“Bank Safety and Soundness and Structure of Bank Supervision: A Cross-Country Analysis”*; *“The Organizational Structure of Banking Supervision”*... đã nghiên cứu và làm rõ thực trạng về cơ cấu tổ chức hoạt động giám sát ngân hàng, cấu trúc và khuôn khổ giám sát ngân hàng và hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

Nghiên cứu đánh giá về thực trạng hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD góp phần ổn định tài chính, ngân hàng, giảm rủi ro tín dụng (RRTD), nâng cao hiệu quả quản lý nợ xấu ở nước CHDCND Lào được bàn đến ở một số công trình tiêu biểu như: *“Quản lý nợ xấu tại NHTM Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”*, *“Ngăn ngừa, xử lý nợ xấu tại các NHTM ở CHDCND Lào: thực trạng và giải pháp”*...

Đi sâu nghiên cứu thực trạng kiểm soát RRTD, đồng thời đánh giá thực trạng hoạt động GSTX của NHNN CHDCND Lào đối với các TCTD được bàn đến trong một số công trình tiêu biểu dưới đây: *“Quản trị hoạt động tín dụng của các NHTM tại Lào”*; *“Kiểm soát RRTD tại các NHTM của nước CHDCND Lào”*; *“Thực trạng và giải pháp kiểm soát RRTD tại các NHTM của Lào”*; *“Bối cảnh mới tác động đến kiểm soát RRTD tại các NHTM của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và một số vấn đề đặt ra”* ...

Các công trình ở Việt Nam đi sâu nghiên cứu và phân tích làm rõ thực trạng hoạt động TTGS của NHNN các công trình: *“Thực trạng hoạt động giám sát của NHNN Việt Nam đối với ngành NHTM”*; *“Hoạt động thanh tra, GSNH của NHNN Việt Nam và một số khuyến nghị”*; *“Đánh giá hoạt động TTGS của ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện nay”*; *“Thực trạng công tác GSNH và sự cần thiết của việc áp dụng mô hình dự báo tài chính trong hoạt động GSNH Việt Nam”*; *Thanh tra, GSNH- Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động”*...

Bàn về thực trạng hoạt động giám sát của NHNN đối với các hình thức ngân hàng có các công trình tiêu biểu như: *“Xây dựng hệ thống giám sát NHTM Việt Nam”*; *“Hoàn thiện hoạt động giám sát của NHNN đối với ngân hàng thương mại”*;

“Những vấn đề đặt ra đối với hệ thống giám sát các hoạt động của ngân hàng quốc tế”; “Tăng cường giám sát đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam”...

Nghiên cứu làm rõ những chính sách giám sát an toàn vĩ mô, các quy định pháp lý đảm bảo hoạt động giám sát của ngân hàng có các bài viết: “NHNN Việt Nam với chính sách giám sát an toàn vĩ mô”; “Hoàn thiện các qui định của pháp luật về cơ quan GSNH ở Việt nam hiện nay”; “Định hướng hoàn thiện công tác kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, GSNH tại NHNN Việt Nam”...

Nghiên cứu có hệ thống thực trạng hoạt động TTGS của NHNN đối với NHTM, ngân hàng quốc tế và TTGS có các bài viết: “Hoạt động giám sát của ngân hàng nước nước Việt Nam đối với ngân hàng thương mại”, “TTGS trên cơ sở rủi ro của ngân hàng nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng - Thực trạng và giải pháp”...

1.3. NHỮNG CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN NGHIÊN CỨU VỀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Nghiên cứu đưa ra những đề xuất nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong hoạt động giám sát của NHNN nhằm đảm bảo sự bình đẳng trong lĩnh vực ngân hàng tài chính trong bài viết “Level the playing field: The new supervision of credit institutions by the European Central Bank”; “Cross Border Banking Supervision: Incentive Conflicts in Supervisory Information Sharing between Home and Host Supervisors”; “Global Banking Regulation and Supervision: What Are the Issues and What Are the Practices? (Financial Institutions and Services)”...

Các công trình nghiên cứu của một số tác giả ở Lào, quan tâm nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện giám sát của NHNN CHDCND Lào đối với các TCTD được đề cập đến ở một số công trình tiêu biểu sau: “Kiểm soát RRTD tại các NHTM của nước CHDCND Lào”; “Thực trạng và giải pháp kiểm soát RRTD tại các NHTM của Lào”; “Bối cảnh mới tác động đến kiểm soát RRTD tại các NHTM của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và một số vấn đề đặt ra”...

Ở Việt Nam, từ nghiên cứu thực trạng hoạt động giám sát của NHNN Việt Nam các tác giả đề xuất hệ thống giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát của NHNN Việt Nam hiện nay được thể hiện trong các công trình: “Tăng cường giám sát đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam”; “Xây dựng hệ thống giám sát NHTM Việt Nam”; “Hoạt động thanh tra, GSNH của NHNN Việt Nam và một số khuyến nghị”; “Thanh tra, GSNH-Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động”;...

Từ nghiên cứu các mô hình giám sát các tác giả đã chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong việc ứng dụng các mô hình giám sát nhằm nâng cao hiệu quả giám sát của NHNN như: “Ứng dụng mô hình CAMELS trong hệ thống GSNH Việt Nam”; “Thực trạng công tác GSNH và sự cần thiết của việc áp dụng mô hình dự báo tài chính trong hoạt động GSNH Việt Nam”; “Ứng dụng phương pháp Gauss-Seidel trong xây dựng mô hình giám sát an toàn hoạt động ngân hàng tại Cơ quan Thanh tra, GSNH”...

Một số công trình các tác giả nghiên cứu và đưa ra các giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý như bài viết: “*Một số giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với công tác GSNH*”; “*Hoàn thiện các qui định của pháp luật về cơ quan GSNH ở Việt nam hiện nay*”; “*Hoàn thiện pháp luật về GSNH nhằm hạn chế tác động tiêu cực của sở hữu chéo trong hệ thống NHTM*”

Từ nghiên cứu hoạt động TTGS trên cơ sở rủi ro các tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động TTGS của NHNN như các công trình: “*TTGS trên cơ sở rủi ro - Kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất*”; “*Xây dựng khung QLRR hoạt động hướng tới GSNH trên cơ sở rủi ro*”, ...

Nghiên cứu chỉ ra một số giải pháp hoàn thiện hoạt động giám sát của NHNN đối với các hệ thống ngân hàng có các công trình như: “*Hoàn thiện hoạt động giám sát của NHNN đối với NHTM*”; “*Những vấn đề đặt ra đối với hệ thống giám sát các hoạt động của ngân hàng quốc tế*”; “*Công tác GSNH trong đảm bảo an ninh tiền tệ và an toàn hệ thống ngân hàng*”; “*Hoạt động giám sát của ngân hàng nhà nước Việt Nam đối với ngân hàng thương mại*”...

Trên cơ sở nghiên cứu bối cảnh quốc tế, kinh nghiệm quốc tế về hoạt động TTGS của NHNN và tác động của bối cảnh mới tới hoạt động TTGS của NHNN và đề xuất hệ thống giải pháp phù hợp có các công trình: “*GSNH sau khủng hoảng tài chính và khuyến nghị cho Việt Nam*”; “*Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tới lĩnh vực tài chính ngân hàng*”; “*Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và sự chuẩn bị của ngành Ngân hàng Việt Nam*”; “*Kinh nghiệm quốc tế trong phối hợp, chia sẻ thông tin giám sát hệ thống tài chính và gợi ý cho Việt Nam*”...

1.4. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.4.1. Những giá trị của các công trình luận án cần tham khảo

Một là, các công trình đã nghiên cứu và hệ thống hoá được một số vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động TTGS của NHNN đối với NHTM, với các TCTD, với ngân hàng quốc tế; đồng thời, đã nghiên cứu chỉ ra những tác động của bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng như cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới tới hoạt động giám sát của NHNN. Các công trình cũng đã nghiên cứu chỉ ra những kinh nghiệm quốc tế trong hoạt động giám sát của NHNN và những bài học kinh nghiệm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD.

Hai là, các công trình đã nghiên cứu chỉ ra thực trạng hoạt động giám sát của NHNN trong phạm vi nghiên cứu của từng công trình, chỉ ra những vấn đề đặt ra, phân tích chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD.

Ba là, trong phạm vi nghiên cứu của từng công trình các nhà nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm tăng cường vai trò giám sát của NHNN, cũng như nâng cao hiệu quả giám sát của NHNN nhằm đảm bảo an toàn tài chính của các quốc gia.

1.4.2. Một số vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Một là, nghiên cứu phân tích có hệ thống cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD. Trong đó, nghiên cứu và phân tích thực tiễn hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD trên thế giới, từ đó luận giải những bài học kinh nghiệm cho giám sát của NHNN đối với các TCTD ở nước CHDCND Lào hiện nay.

Hai là, phân tích thực trạng hoạt động giám sát của NHNN Lào đối với các TCTD, đánh giá, làm rõ thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong thực tiễn giám sát của NHNN đối với các TCTD trong bối cảnh mới hiện nay

Ba là, đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD ở nước CHDCND Lào theo hướng đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng nói chung và đối với các TCTD nói riêng; tập trung vào đề xuất hệ thống giải pháp thuộc về cơ sở pháp lý, nội dung, phương pháp, quy trình giám sát; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn hoá hệ thống thông tin.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

2.1. KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

2.1.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1.1. Khái niệm ngân hàng nhà nước, tổ chức tín dụng và mối quan hệ giữa ngân hàng nhà nước và tổ chức tín dụng

**Khái niệm ngân hàng nhà nước*

NHNN là một cơ quan thuộc bộ máy Nhà nước, được độc quyền phát hành giấy bạc ngân hàng và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động tiền tệ, tín dụng ngân hàng.

** Khái niệm, các loại hình và nhiệm vụ của tổ chức tín dụng*

Theo *Luật Các TCTD năm 2024*, của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam “là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân thực hiện một, một số hoặc tất cả hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này. TCTD bao gồm ngân hàng, TCTD phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân”.

Trong đó, hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số các nghiệp vụ sau đây: nhận tiền gửi; cấp tín dụng; cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.

Các loại hình TCTD: TCTD bao gồm ngân hàng, TCTD phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô.

Nhiệm vụ của các TCTD:

Một là, bảo vệ quyền lợi của khách hàng

Hai là, có trách nhiệm phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố

**Mối quan hệ giữa NHNN và TCTD trong phát triển nền kinh tế thị trường*

Thứ nhất, các TCTD thực hiện hoạt động tín dụng có vai trò tập trung nguồn lực tài chính tài trợ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Thứ hai, các TCTD thực hiện hoạt động tín dụng góp phần phân bổ các nguồn lực tài chính nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và hiệu quả của các thành phần kinh tế.

Thứ ba, các TCTD thực hiện chuyển tải sự hỗ trợ của nhà nước đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Sự hỗ trợ của nhà nước có thể được thực hiện qua các ngân hàng của chính phủ, thông thường là ngân hàng phát triển hoặc ngân hàng chính sách.

Thứ tư, các TCTD thực hiện hoạt động tín dụng góp phần thúc đẩy áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm phát triển hiệu quả nền kinh tế nhiều thành phần hoạt động theo cơ chế thị trường nhằm tạo chuyển biến tích cực và hiệu quả trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Thứ năm, các TCTD góp phần mở rộng ngoại thương trong quá trình hội nhập.

2.1.1.2. Khái niệm giám sát của ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng

Giám sát của ngân hàng đối với các TCTD được hiểu theo nghĩa rộng là các hoạt động hoạt động của NHNN trong việc thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin của các TCTD thông qua hệ thống thông tin, báo cáo nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng, vi phạm quy định an toàn hoạt động của TCTD và các quy định khác của pháp luật có liên quan nhằm đảm bảo cho sự an toàn, lành mạnh của hệ thống các TCTD. Theo nghĩa hẹp, hoạt động GSNH có thể chỉ được hiểu là các hoạt động TTTC và GSTX.

2.1.2. Vai trò giám sát của ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng

Một là, góp phần bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các TCTD

Hai là, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng của TCTD

Ba là, duy trì và nâng cao lòng tin của công chúng đối với hệ thống các TCTD

Bốn là, bảo đảm việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng, góp phần vào việc đảm bảo kỷ cương, kỷ luật và tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; góp phần nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2.2. NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

2.2.1. Nguyên tắc giám sát của ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng

Thứ nhất, bảo đảm tập trung, thống nhất trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ từ Trung ương đến địa phương.

Thứ hai, tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng GSNH.

Thứ ba, hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD được tiến hành theo đoàn giám sát hoặc do giám sát viên ngân hàng thực hiện.

Thứ tư, GSNH được tiến hành thường xuyên, liên tục.

Thứ năm, kết hợp TTGS việc chấp hành chính sách, pháp luật với TTGS rủi ro trong hoạt động của đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng GSNH; kết hợp giám sát tuân thủ với giám sát rủi ro, giám sát an toàn vĩ mô với giám sát an toàn vĩ mô; kết hợp chặt chẽ giữa thanh tra ngân hàng và GSNH.

Thứ sáu, thực hiện TTGS toàn bộ hoạt động của TCTD.

Thứ bảy, thực hiện theo quy định của Luật Ngân hàng Trung ương Lào (BLO) của nước CHDCND Lào và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Thứ tám, Thông đốc NHNN quy định trình tự, thủ tục thanh tra ngân hàng, GSNH.

2.2.2. Tiêu chuẩn giám sát của ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng

Trong hoạt động giám sát mà hầu hết các NHNN (một số quốc gia gọi là NHTW) và cơ quan quản lý tài chính ở các nước áp dụng đối với các TCTD không cố định ở một bộ tiêu chuẩn nào. Mỗi nước sẽ tham khảo những bộ nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế do các tổ chức uy tín ban hành, rồi điều chỉnh cho phù hợp với pháp luật và thị trường nội địa. Một số bộ tiêu chuẩn cơ bản, phổ biến đang được áp dụng hiện nay gồm: (1) Bộ Nguyên tắc Basel (Basel Core Principles & Basel I, II, III, IV). Bộ nguyên tắc này được ban hành bởi Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (Basel Committee on Banking Supervision – BCBS). Mục tiêu là tăng cường an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng thông qua quản lý rủi ro và yêu cầu vốn. (2) IFRS & IAS – Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Bộ nguyên tắc này được ban hành bởi IASB (International Accounting Standards Board). Ý nghĩa với giám sát NHNN là đề chuẩn hóa báo cáo tài chính để dễ so sánh và giám sát. IFRS 9 đặc biệt quan trọng với ngân hàng vì liên quan phân loại tài sản tài chính, dự phòng rủi ro tín dụng. (3) Nguyên tắc Giám sát Tài chính của IMF & WB. Bộ nguyên tắc FSAP (Financial Sector Assessment Program) và ROS (Reports on Observance of Standards) đưa ra tiêu chí đánh giá sức khỏe tài chính: khả năng chịu đựng khủng hoảng, ổn định hệ thống, quản trị rủi ro. Khuyến nghị cải thiện khung pháp lý và năng lực giám sát. (4) Nguyên tắc Quản trị Doanh nghiệp cho Ngân hàng (OECD & Basel). Bộ nguyên tắc này gồm: Cấu trúc HĐQT, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, minh bạch thông tin. Nó được áp dụng rộng rãi để đảm bảo ngân hàng hoạt động minh bạch, tránh xung đột lợi ích. (5) Chuẩn mực Phòng chống Rửa tiền & Tài trợ Khủng bố (FATF Recommendations). Bộ nguyên tắc này được ban hành bởi tổ chức Financial Action Task Force (FATF). Bộ nguyên tắc có mối liên hệ chặt chẽ đến NHNN trong vai trò cơ quan phòng chống AML/CFT. Tiêu chuẩn: KYC (Know Your Customer), giám sát giao dịch đáng ngờ, báo cáo cho FIU.

2.2.3. Phương pháp giám sát của ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng

Phương pháp giám sát được hiểu là hệ thống các cách sử dụng để thực hiện hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD. Căn cứ vào phương pháp giám sát mà mỗi NHNN sử dụng trong hoạt động giám sát đối với các TCTD mà các báo cáo

giám sát được xây dựng. Thông thường, các phương pháp giám sát đã từng được sử dụng để giám sát hoạt động của các TCTD bao gồm: *Một là*, phương pháp giám sát tuân thủ ; *Hai là*, phương pháp giám sát dựa trên rủi ro.

2.3. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

2.3.1. Nội dung giám sát của ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng

Một là, thực hiện thu thập, xử lý thông tin, tài liệu, dữ liệu của các TCTD theo yêu cầu của hoạt động giám sát của NHNN.

Hai là, xem xét, theo dõi tình hình chấp hành các quy định về an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra và khuyến nghị, cảnh báo về GSNH.

Ba là, phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hoạt động, quản trị, điều hành và mức độ rủi ro của TCTD; xếp hạng các TCTD theo định kỳ.

Bốn là, phát hiện, cảnh báo rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng và nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng.

Năm là, kiến nghị, đề xuất biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro, vi phạm pháp luật, đề xuất các biện pháp xử lý trong GSNH.

2.3.2. Tiêu chí đánh giá giám sát của ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng

Thứ nhất, mức độ thực hiện các nội dung mà NHNN cần làm khi giám sát các TCTD, đảm bảo an toàn cho hệ thống TCTD, cụ thể như sau:

Một là, số lượng TCTD được giám sát: Số lượng các TCTD được giám sát càng nhiều thì hoạt động của toàn hệ thống TCTD càng được đảm bảo an toàn.

Hai là, số lượng các vi phạm quy chế an toàn được phát hiện đúng.

Ba là, số lượng các TCTD được cảnh báo rủi ro.

Thứ hai, đảm bảo vai trò dẫn vốn hiệu quả của hệ thống ngân hàng, bao gồm:

Một là, tốc độ tăng trưởng vốn huy động, tín dụng.

Hai là, các chỉ tiêu phản ánh chất lượng tài sản.

Ba là, các chỉ tiêu phản ánh thanh khoản.

2.4. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

2.4.1. Nhân tố khách quan

Thứ nhất, xu hướng toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế.

Thứ hai, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2.4.2. Nhân tố chủ quan

Thứ nhất, sự đồng bộ của thể chế giám sát của NHNN.

Thứ hai, năng lực của các chủ thể giám sát và chịu sự giám sát của NHNN

** Về phía cơ quan giám sát của NHNN*

Một là, kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, việc ứng dụng những thành tựu công nghệ thông tin, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hoạt động giám sát của NHNN nhanh chóng, chính xác, tức thời giúp giảm chi phí,

tiết kiệm nguồn lực góp phần quan trọng vào nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD.

Hai là, phương thức TTGS.

Ba là, nguồn nhân lực thực hiện hoạt động TTGS.

** Về phía các TCTD*

TCTD là đối tượng giám sát của cơ quan TTGS của NHNN, vì thế việc hợp tác của các TCTD đối với cơ quan TTGS của NHNN có ý nghĩa quan trọng nhằm đảm bảo hiệu quả của hoạt động giám sát. Trong quá trình tham gia thực hiện hoạt động giám sát của NHNN các TCTD cần chấp hành trách nhiệm, yêu cầu mang tính pháp lý, yêu cầu của cơ quan giám sát của NHNN: Cung cấp tài liệu, số liệu, hồ sơ, thông tin...liên quan đến hoạt động giám sát của NHNN; nâng cao tinh thần, trách nhiệm hợp tác đối với cơ quan giám sát trong cung cấp các thông tin trao đổi, tạo điều kiện về phương tiện làm việc cho cơ quan giám sát...Sau khi có các kết luận của cơ quan giám sát, các TCTD cần nghiêm túc tiếp thu, thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan giám sát.

2.5. KINH NGHIỆM GIÁM SÁT CỦA MỘT SỐ NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ BÀI HỌC CHO NGÂN HÀNG CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.5.1. Kinh nghiệm hoạt động giám sát của Ngân hàng trung ương Thái Lan đối với các tổ chức tín dụng

Hệ thống Ngân hàng trung ương Thái Lan có chức năng chính là đảm bảo ổn định, an toàn, lành mạnh hệ thống tài chính quốc gia nhằm tạo dòng vốn ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia. Để thực hiện mục tiêu này, Ngân hàng Trung ương Thái Lan đã thành lập bộ phận giám sát chuyên trách, chịu trách nhiệm theo dõi hoạt động của các TCTD. Hoạt động giám sát của Ngân hàng trung ương đối với các TCTD được thực hiện trên cơ sở áp dụng phương pháp giám sát trên cơ sở rủi ro, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ quốc tế. Nhờ đó, Ngân hàng Trung ương có thể sớm phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh tại các tổ chức tín dụng, đảm bảo không chỉ sự ổn định riêng lẻ của từng tổ chức mà còn cả sự an toàn chung của toàn hệ thống tài chính.

Hoạt động giám sát các tổ chức tín dụng luôn được Ngân hàng Trung ương Thái Lan xác định là một quá trình liên tục. Việc này được hỗ trợ bởi hệ thống quản lý dữ liệu của bộ phận giám sát, giúp phát hiện sớm những ngân hàng có dấu hiệu rủi ro cao. Thông qua việc phân tích, tổng hợp dữ liệu cùng với việc xem xét các điều kiện thực tế, Ngân hàng Trung ương sẽ đưa ra các báo cáo cảnh báo sớm, hỗ trợ thanh tra viên trong việc đánh giá tình hình và đưa ra những khuyến nghị hoặc hành động cụ thể đối với từng ngân hàng thương mại hoặc toàn hệ thống ngân hàng.

2.5.2. Kinh nghiệm hoạt động giám sát của ngân hàng nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng

Thời gian qua, nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế trong khu vực và thế giới đứng trước nhiều yêu cầu mới với thời cơ và thách thức đan xen. Ở Việt Nam, trong bối cảnh đó, căn cứ diễn biến tình hình tiền tệ - ngân hàng và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của NHNN, công tác giám sát của NHNN đối với các

TCTD đã luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Công tác giám sát của NHNN đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, bám sát thực tiễn, từng bước được củng cố, tăng cường, đổi mới... kịp thời phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và của NHNN, góp phần bảo đảm an toàn hoạt động của các TCTD, đảm bảo kinh tế. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2017 - 2024 của Việt Nam đã có xu hướng tăng trưởng theo quỹ đạo ổn định.

2.5.3. Bài học cho Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về giám sát của ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng

Thứ nhất, rà soát, xây dựng khuôn khổ pháp lý theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan trong hệ thống giám sát tài chính quốc gia để tránh chồng chéo và bù lấp khoảng trống giám sát.

Thứ hai, do hệ thống TCTD giữ vai trò chủ chốt trong hệ thống tài chính nên cần nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát hệ thống tài chính của NHNN

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống pháp luật về giám sát của NHNN đối với các TCTD, nhằm tạo hành lang pháp lý cho hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD ở nước CHDCND Lào hiện nay.

Thứ tư, tăng cường thực hiện hoạt động giám sát dựa trên cơ sở rủi ro, trong đó tập trung thực hiện các hoạt động giám sát

Chương 3

THỰC TRẠNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

3.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HỆ THỐNG CÁC NGÂN HÀNG NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của hệ thống các ngân hàng nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Quá trình cải cách, đổi mới trong hệ thống ngân hàng Nhà nước Lào đã tăng lên về số lượng hệ thống các ngân hàng Lào và hệ thống ngân hàng Nhà nước Lào đang có sự chuyển mình tích cực thích với những biến đổi của nền kinh tế thế giới và thực hiện hiệu quả, vai trò góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Sự lớn mạnh hệ thống các ngân hàng Lào thể hiện ở sự tăng lên của vốn chủ sở hữu, tổng tài sản, mức độ đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp và sự đóng góp của ngành vào GDP hàng năm.

Nhìn chung hệ thống các ngân hàng Lào cũng được cải thiện ngày càng hiện đại hóa và dần dần bước tới tiêu chuẩn quốc tế đã thể hiện như: hệ thống các ngân hàng Lào bắt đầu mở rộng hoạt động kinh doanh của mình đến với ngành kinh doanh tài chính mới như: Bảo hiểm, liên doanh với ngân hàng nước ngoài thành lập ngân hàng mới.

3.1.2. Tổng quan về hệ thống các ngân hàng ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay

Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Lào, ngoại trừ Ngân hàng Nhà nước Lào (BOL), ở Lào có tổng cộng 38 ngân hàng thương mại, được chia thành các nhóm khác nhau như: Ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng chính sách, Ngân hàng tư nhân, Ngân hàng liên doanh và Ngân hàng nước ngoài.

3.1.3. Tình hình nguồn nhân lực và cơ cấu bộ máy tổ chức thanh tra, giám sát ngân hàng nhà nước Lào giai đoạn 2017-2022

Trong giai đoạn 2017 -2022, nguồn nhân lực thanh tra có trình độ trên đại học tăng 7 người (tương ứng tăng 100% so với năm 2017), nguồn nhân lực trên đại học trung bình chiếm 31,16%. Nguồn nhân lực thanh tra, giám sát có trình độ đại học tăng 7 người (tương ứng tăng 46% so với năm 2017), trung bình chiếm 54,92%, nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng tăng 11 người (tương ứng tăng 220% so với năm 2017) trung bình chiếm 33,92%.

Trong cơ cấu trình độ của nguồn nhân lực của thanh tra, giám sát của NHNN Lào có trình độ đại học và trên đại học chiếm 86,08%.

3.1.4. Tình hình hoạt động của hệ thống các ngân hàng Lào

** Về kết quả hoạt động kinh doanh của hệ thống các ngân hàng Lào giai đoạn 2017 đến năm 2022*

Trong giai đoạn 2017 -2022, nguồn nhân lực thanh tra có trình độ trên đại học tăng 7 người (tương ứng tăng 100% so với năm 2017), nguồn nhân lực trên đại học trung bình chiếm 31,16%. Nguồn nhân lực thanh tra, giám sát có trình độ đại học tăng 7 người (tương ứng tăng 46% so với năm 2017), trung bình chiếm 54,92%, nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng tăng 11 người (tương ứng tăng 220% so với năm 2017) trung bình chiếm 33,92%.

Trong cơ cấu trình độ của nguồn nhân lực của thanh tra, giám sát của NHNN Lào có trình độ đại học và trên đại học chiếm 86,08%.

Về chất lượng tín dụng của hệ thống các ngân hàng Lào

Hoạt động đánh giá này tập trung vào chất lượng hoạt động cấp tín dụng thông qua tiến hành tính toán các tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn, so sánh với cùng kỳ năm trước, với đầu năm. Hệ thống các ngân hàng Lào duy trì tỷ lệ nợ xấu trong giai đoạn 2017 - 2022 giao động từ 1% đến 1,58% được đánh giá đảm bảo an toàn, tuy nhiên diễn biến nợ xấu có thời điểm tăng và một số khoản vay tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nợ xấu nên đặt ra yêu cầu tăng cường quản lý chất lượng tín dụng đối với từng ngân hàng và việc tăng cường hoạt động giám sát, thanh tra của NHNN Chi nhánh tỉnh; từ đó xây dựng hệ thống cơ sở cảnh báo rủi ro, chấn chỉnh kịp thời các vi phạm có thể ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng.

3.2. THỰC TRẠNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC LÀO ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

3.2.1. Kết quả thực hiện hoạt động giám sát thông qua thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin

Số cuộc thanh tra, giám sát các ngân hàng nhà nước đối với hệ thống các ngân hàng Lào giai đoạn năm 2017-2022 có xu hướng tăng, giai đoạn 2017 - 2020, số lượng cuộc thanh tra, giám sát các ngân hàng nhà nước đối với hệ thống các ngân hàng Lào được thực hiện 100% so với kế hoạch. Trong giai đoạn này số lượng cuộc thanh tra, giám sát các ngân hàng nhà nước đối với hệ thống các ngân hàng Lào tăng 67 cuộc, tăng tương ứng 171,8%.

Năm 2022, số cuộc thanh tra, giám sát của NHNN đối với các TCTD tăng 79 cuộc so với năm 2021, tương ứng tăng 163,3% so với năm 2021. Do những tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và tình hình chiến tranh, xung đột trên thế giới nên kinh tế thế giới, cũng như hệ thống tài chính, tiền tệ, ngân hàng đều chịu những

tác động xấu. Để đảm bảo an toàn hệ thống tài chính, ngân hàng tiền tệ các cuộc thanh tra, giám sát của NHNN có xu hướng tăng nhằm thực hiện tốt chức năng cảnh báo rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống tài chính, tiền tệ, ngân hàng.

Việc đánh giá thực trạng hoạt động của hệ thống các ngân hàng Lào: TTGS đã đánh giá chính xác thực trạng hoạt động của hệ thống các ngân hàng Lào tại thời điểm thanh tra; Kết luận thanh tra đã phản ánh đúng thực trạng, đánh giá sự tuân thủ luật pháp, đánh giá việc quản trị rủi ro, mức độ an toàn của đối tượng thanh tra; các kiến nghị giải pháp phù hợp, khả thi

3.2.2. Kết quả xem xét, theo dõi tình hình chấp hành các quy định và thực hiện kết luận của cơ quan giám sát của ngân hàng nhà nước

Số lượng tổ chức sai phạm có xu hướng giảm, năm 2020 các tổ chức sai phạm giảm 61 tổ chức so với năm 2019. Năm 2021 giảm 1 tổ chức vi phạm so với năm 2020. Số tiền phạt của các tổ chức có xu hướng giảm. Năm 2020, số tiền phạt từ các tổ chức vi phạm giảm 663,7 triệu kíp, năm 2021 số tiền phạt của các tổ chức vi phạm tăng 14,02 triệu kíp.

Về các Dự án thu lại, năm 2020 số ngân hàng sai phạm có xu hướng giảm 82 tổ chức, và giảm 696,96 triệu kíp. Năm 2021 số ngân hàng sai phạm tăng 48 tổ chức so với năm 2020, số tiền phạt tăng 19,92 triệu kíp so với năm 2020.

Về thu tài sản trong giai đoạn 2019 - 2021 số ngân hàng sai phạm có xu hướng giảm. Năm 2020, số lượng TCTD sai phạm giảm 59 tổ chức, số tiền phạt giảm 1491,65 triệu kíp. Năm 2021, số TCTD sai phạm tăng 7 tổ chức so với năm 2020, số tiền phạt giảm 255,55 triệu kíp.

Năm 2022, kết quả hoạt động giám sát của NHNN đối với các ngân hàng cho thấy: số ngân hàng đền bù từ nợ, số dự án thu lại, số ngân hàng bị thu tài sản và số tiền phạt của các ngân hàng có xu hướng giảm. Kết quả này cho thấy hệ thống các ngân hàng của Lào đang có xu hướng hoạt động ổn định và khẳng định hiệu quả của hoạt động giám sát của NHNN Lào đối với các ngân hàng hiện nay.

Cụ thể, về đền bù từ nợ, số ngân hàng sai phạm và số tiền phạt đang có xu hướng giảm so với năm 2021: tương ứng giảm 2 ngân hàng và 2,25 triệu kíp) và giảm mạnh so với năm 2017: tương ứng giảm 64 ngân hàng sai phạm và giảm số tiền phạt 651,93 triệu kíp.

Về dự án thu lại: số ngân hàng sai phạm năm 2022 giảm 02 số tiền phạt giảm 2,66 triệu kíp so với năm 2021 và giảm mạnh so với năm 2017 (tương ứng giảm 679,7 triệu kíp).

Về thu tài sản: số ngân hàng sai phạm giảm 01 tổ chức so với năm 2021 và giảm 53 tổ chức so với năm 2017. Về số tiền phạt năm 2022 giảm 7,61 triệu kíp so với năm 2021 và giảm 1754,81 triệu kíp so với năm 2017.

Những kết quả của hoạt động giám sát của ngân hàng nhà nước đối với hệ thống các ngân hàng Lào đã góp phần đảm bảo an toàn hệ thống tín dụng của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Nhờ việc thực hiện các hoạt động GS của NHNN, hệ thống các ngân hàng Lào đã điều chỉnh hoạt động tín dụng nhằm hướng tới mức độ an toàn và đảm bảo là kênh dẫn vốn hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, trong giai đoạn 2020 - 2021 với những tác động quan trọng của đại dịch Covid - 19 và những biến động của địa chính trị trên thế giới một số hệ thống các ngân hàng Lào đã bị phá sản: năm 2020 - 2021 có 8 ngân hàng bị phá sản.

Với kết quả của hoạt động giám sát của ngân hàng nhà nước Lào đối với hệ thống các ngân hàng đã giúp các ngân hàng tìm hiểu các nguyên nhân và có những biện pháp nhằm điều chỉnh hoạt động tín dụng của ngân hàng ngăn ngừa các rủi ro có thể xảy ra cho các ngân hàng cũng như cho hệ thống ngân hàng. Như vậy, khi số lượng các ngân hàng được cảnh báo tăng, đó cũng có thể coi là một dấu hiệu ảnh hưởng đến sự an toàn của hệ thống ngân hàng.

3.2.3. Kết quả phân tích, đánh giá, nhận định mức độ lành mạnh của tình hình tài chính của hệ thống các ngân hàng

Một là, tốc độ tăng trưởng vốn huy động và tốc độ tăng trưởng tín dụng. Trong giai đoạn 2017 - 2022 hệ thống các ngân hàng Lào có tốc độ tăng trưởng vốn huy động và tăng trưởng tín dụng biến động cùng chiều với tốc độ tăng trưởng kinh tế của Lào, cho nên đây có thể coi là dấu hiệu cho thấy hoạt động tín dụng của hệ thống các ngân hàng Lào có vai trò nhất định trong sự phát triển kinh tế, hay nói một cách khác là hệ thống các ngân hàng Lào được coi là kênh dẫn vốn hiệu quả trong nền kinh tế.

Hai là, các chỉ tiêu phản ánh chất lượng tài sản, được phản ánh thông qua tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ. Với việc quy định một ngưỡng giá trị tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ thấp khoảng 3%, NHTW sẽ giám sát được chất lượng hoạt động cho vay, đầu tư của ngân hàng.

Như vậy, trong giai đoạn 2017 - 2022, hệ thống các ngân hàng Lào có nợ xấu tăng 9920 tỷ kip, tăng tương ứng 263,2%; Tỷ lệ nợ xấu/ tổng dư nợ tăng 0,58%. Hiệu quả hoạt động cho vay của ngân hàng được đánh giá qua tình hình nợ xấu. Trong giai đoạn 2017-2022 tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ có xu hướng tăng (mặc dù tỷ lệ này không cao) cho thấy những khó khăn của ngành ngân hàng trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới hiện nay có nhiều biến động và nợ xấu gia tăng là “bài toán” còn chưa được giải quyết trong ngành ngân hàng cũng như trong nền kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay nói chung và ở Lào nói riêng. Mặc dù, tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng của hệ thống các ngân hàng Lào đạt 1,58% trong giới hạn đảm bảo an toàn hệ thống, tuy nhiên nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng có xu hướng tăng ở hệ thống các ngân hàng ở Lào phản ánh chất lượng tín dụng của hệ thống các ngân hàng Lào đang có nguy cơ suy giảm, chất lượng tín dụng thấp, điều này dẫn đến những rủi ro trong hoạt động của hệ thống các ngân hàng, dẫn tới nguy cơ gây mất an toàn hệ thống và an ninh tài chính, tiền tệ của quốc gia.

Về tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của hệ thống các ngân hàng của Lào giai đoạn 2017-2022 có xu hướng giảm 3,2%: năm 2017, CAR là 13,2%, năm 2022 tỷ lệ CAR là 9%, như vậy tỷ lệ CAR cho thấy chất lượng tín dụng của hệ thống các ngân hàng ở Lào hiện nay có tính ổn định và hoạt động tương đối hiệu quả.

Tình hình dư nợ quá hạn của hệ thống các ngân hàng ở Lào có xu hướng tăng năm 2017 là 96,63 tỷ kip, năm 2022 tăng lên 612,38 tỷ kip (tăng 515,75 tỷ kip). Tỷ lệ nợ quá hạn có xu hướng tăng, năm 2017 là 1,87% năm 2022 là 4,08% (tăng 2,21%).

Tình hình nợ quá hạn có xu hướng tăng, kết quả này cho thấy việc hiệu quả huy động vốn chưa được khai thác hiệu quả, năng lực quản lý nợ xấu, nợ quá hạn của hệ thống các ngân hàng còn hạn chế. Đồng thời, kết quả này cũng phản ánh tình hình khách hàng vay vốn chưa sử dụng hiệu quả trong hoạt động kinh tế, dẫn đến không trả nợ được khoản vay, cũng như cán bộ tín dụng của ngân hàng chưa có năng lực theo dõi, giám sát khoản cho vay, tình hình kinh doanh của khách hàng, khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích hay gian lận, không thiện chí trả các khoản vay đối với ngân hàng... Cũng như, kết quả này cho thấy, mô hình, chính sách quản trị rủi ro, tình hình quản lý nợ xấu của các ngân hàng ở Lào chưa hiệu quả, do tình hình kinh tế giai đoạn này bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi tác động của đại dịch COVID - 19, tình hình lạm phát tăng cao, khủng hoảng kinh tế do những biến động về tình hình địa - chính trị trên thế giới hiện nay, cũng như năng lực của đội ngũ nguồn nhân lực của hệ thống các ngân hàng còn hạn chế.

Thực tế này đặt ra cần phải tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát của NHNN đối với hệ thống các ngân hàng, nhằm phát hiện, cảnh báo và xử lý vi phạm kịp thời nhằm đảm bảo ổn định thị trường tài chính, ổn định hệ thống ngân hàng, đảm bảo ngân hàng là kênh dẫn vốn hiệu quả đảm bảo ổn định vốn cho sự phát triển kinh tế của đất nước.

Mặc dù, tình hình nợ xấu, nợ quá hạn có xu hướng tăng, xong nhìn chung, chất lượng tín dụng của hệ thống các ngân hàng ở Lào khá ổn định, các chỉ tiêu này phản ánh chất lượng tài sản của hệ thống các ngân hàng Lào giai đoạn 2017 - 2022 là đảm bảo vốn và chức năng ngân hàng là kênh dẫn vốn hiệu quả cho nền kinh tế Lào hiện nay.

Ba là, các chỉ tiêu phản ánh thanh khoản (Dư nợ/Huy động). Chỉ tiêu thanh khoản có ý nghĩa cho thấy sự ổn định, an toàn tài chính của ngân hàng đảm bảo khả năng huy động vốn, khả năng chi trả cho khách hàng và củng cố niềm tin của người gửi tiền và khách hàng của tổ chức.

Như vậy, tỷ lệ dư nợ/vốn huy động của hệ thống các ngân hàng Lào có xu hướng tăng 0,41%. Mặc dù trong giai đoạn này nền kinh tế của Lào cũng như bối cảnh chung của nền kinh tế thế giới bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và tình hình địa chính trị phức tạp của thế giới xong tỷ lệ dư nợ/Vốn huy động của hệ thống các ngân hàng Lào có xu hướng tăng ổn định và đạt mức an toàn với tỷ lệ dư nợ/Vốn huy động là 50,37% vào năm 2022.

3.2.4. Kết quả phát hiện, cảnh báo rủi ro đối với các tổ chức tín dụng

Việc phát hiện, cảnh báo rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng và nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng trong hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD có ý nghĩa quan trọng giúp các TCTD có biện pháp thích ứng hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn vốn, an toàn hệ thống.

Trong giai đoạn 2017 - 2021 NHNN Lào đã giám sát hệ thống các ngân hàng Lào và thực hiện hiệu quả chức năng phát hiện các vi phạm cũng như cảnh báo rủi ro cho hệ thống các ngân hàng Lào. Số lượng số lượng các vi phạm quy chế an toàn được phát hiện đúng có xu hướng tăng 10% trong giai đoạn 2017- 2022, điều này cho thấy hiệu quả của hoạt động giám sát của NHNN Lào đối với hệ thống các ngân hàng

có hiệu quả đối với việc nâng cao hiệu quả việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật và nhà nước về hoạt động của hệ thống các ngân hàng.

Hiệu quả hoạt động GS của NHNN Lào đối với hệ thống các ngân hàng Lào qua số lượng các ngân hàng được cảnh báo rủi ro: kết quả hoạt động giám sát của ngân hàng nhà nước Lào đối với hệ thống các ngân hàng giai đoạn 2017-2021 có số ngân hàng được cảnh báo rủi ro tăng 3 ngân hàng, tương ứng tăng 25%. Năm 2022 số ngân hàng được cảnh báo rủi ro là 12/38 ngân hàng chiếm 34,2% tổng số ngân hàng được cảnh báo rủi ro.

Số ngân hàng bị đổ vỡ giai đoạn 2017 - 2022 có xu hướng tăng, giai đoạn 2017-2021 có 4 ngân hàng bị đổ vỡ. Đây là xu hướng chung của hệ thống ngân hàng nhiều quốc gia trên thế giới trong giai đoạn này bởi những tác động của đại dịch Covid - 19.

Giai đoạn từ 2020 -2022 số ngân hàng bị phá sản, đổ vỡ có xu hướng giảm, năm 2022 số ngân hàng bị phá sản, đổ vỡ là 02, giảm 50% so với năm 2020 và 2021. Sau khi nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế của nước Cộng hoà dân chủ Nhân dân Lào khắc phục những hậu quả của đại dịch Covid - 19, thì cũng phải đối mặt với những tác động của bối cảnh khủng hoảng chính trị trên thế giới, vì thế nền kinh tế cũng như hệ thống tài chính, ngân hàng cũng chịu ảnh hưởng quan trọng. Do vậy, một số ngân hàng vẫn rơi vào tình trạng phá sản, đổ vỡ. Tuy nhiên, với số lượng ngân hàng đổ vỡ, phá sản có xu hướng giảm cũng là một tín hiệu tích cực cho thấy hệ thống tài chính, hệ thống ngân hàng ở Lào đang đi vào ổn định hơn so với giai đoạn trước đó.

Thời gian qua hoạt động giám sát của ngân hàng nhà nước đối với hệ thống các ngân hàng Lào đã đóng vai trò quan trọng đối với việc đảm bảo tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động tín dụng của hệ thống các ngân hàng Lào. Từ kết quả giám sát của ngân hàng nhà nước, phát hiện các sai phạm, cảnh báo nguy cơ rủi ro, xử lý khiếu nại, tố cáo cơ quan giám sát của ngân hàng nhà nước Lào đã phát hiện biểu hiện tiêu cực, vi phạm pháp luật, yếu kém về tài chính, tổ chức, quản trị và hoạt động tín dụng của hệ thống các ngân hàng Lào.

3.2.5. Kiến nghị, đề xuất trong hoạt động giám sát của ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng

Số cuộc giám sát của ngân hàng nhà nước Lào đối với hệ thống các ngân hàng Lào có xu hướng giảm mạnh, trong giai đoạn 2020-2022 giảm 886 cuộc và số kiến nghị cũng có xu hướng giảm 337 số kiến nghị của kỳ báo cáo. Số lượng các cuộc giám sát giảm và số kiến nghị giảm cho thấy hiệu quả của công tác giám sát của ngân hàng nhà nước đối với hệ thống các ngân hàng Lào.

Tuy nhiên, số kiến nghị sau các kỳ báo cáo được thực hiện chưa được triệt để. Năm 2020 tỷ lệ số kiến nghị đã được khắc phục sau thanh tra, giám sát là chiếm 87,0%, tuy nhiên năm 2021 số kiến nghị đã được khắc phục sau thanh tra đạt 25% và năm 2021 đạt 75%. Tuy nhiên, số kiến nghị thanh tra đang được thực hiện có xu hướng tăng.

Đồng thời số tiền liên quan đến sai phạm có xu hướng tăng, trong giai đoạn 2020-2022 tăng 76,04 triệu kip, tăng 10,2%. Số tiền liên quan đến sai phạm đã được

khắc phục có xu hướng giảm, cụ thể giảm 472,1 triệu kíp. Năm 2020 số tiền liên quan đến sai phạm đã được khắc phục chiếm 83,8%, tuy nhiên trong 02 năm 2021 và 2022 giảm, cụ thể năm 2021 số tiền liên quan đến sai phạm đã được khắc phục chiếm 69,3%, năm 2022 số tiền liên quan đến sai phạm đã được khắc phục chiếm 18,3%. Đồng thời, số tiền liên quan đến sai phạm chưa được khắc phục có xu hướng tăng, năm 2020 chiếm 16,2%, năm 2021 chiếm 30,7% và năm 2022 chiếm 81,7%.

Kết quả này cho thấy hiệu quả việc thực hiện các kiến nghị sai phạm của hệ thống các ngân hàng Lào là chưa hiệu quả...

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

3.3.1. Những thành tựu đạt được

Một là, NHNN Lào và Ban giám đốc đã quan tâm, chỉ đạo sát sao hoạt động giám sát của các cơ quan thanh tra, GSNH đối với các TCTD.

Hai là, thực hiện tốt công tác GSTX, hoàn thiện sau thanh tra; báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định. cảnh báo kịp thời các TCTD để lành mạnh tín dụng.

Ba là, công tác giám sát được chú trọng về chất lượng, với việc cơ quan thanh tra NHNN tập trung nâng cao hiệu quả thanh tra các vấn đề “nóng” của ngân hàng.

Bốn là, nội dung TTGS ngày càng mở rộng, hoàn thiện và phù hợp.

Năm là, cảnh báo sớm những rủi ro đối với hệ thống các ngân hàng Lào ngày càng hiệu quả.

Sáu là, cơ quan giám sát của NHNN đã bước đầu hiện đại hoá kết cấu hạn tầng, cơ sở dữ liệu, công cụ giám sát,...tiệm cận với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Bảy là, hoạt động TTGS đã góp phần hiệu quả cảnh báo rủi ro và nguy cơ vi phạm pháp luật của các ngân hàng

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.3.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, thể chế giám sát của NHNN CHDCND Lào đối với các tổ chức tín dụng chưa đầy đủ, thiếu tính đồng bộ.

Thứ hai, hạn chế trong theo dõi tình hình chấp hành các quy định và thực hiện kết luận của cơ quan giám sát của ngân hàng nhà nước

Thứ ba, chất lượng nhân lực thực và hạ tầng công nghệ thông tin hiện nhiệm vụ giám sát các TCTD

Thứ tư, hạn chế trong nhận diện, đánh giá mức độ lành mạnh của tình hình tài chính của hệ thống các ngân hàng

Thứ năm, hạn chế trong nhận diện, đánh giá mức độ lành mạnh của tình hình tài chính của hệ thống các ngân hàng

Sáu là, công cụ định lượng trong hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD ở CHDCND Lào chưa tốt

3.3.2.2. Nguyên nhân

Một là, hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động thanh tra, GSNH chưa đầy đủ, thiếu sự tính hệ thống và đồng bộ vì thế chưa tạo ra môi trường pháp lý

và “sân chơi” có sự cạnh tranh lành mạnh cho hoạt động của các ngân hàng trong hệ thống.

Hai là, về cơ sở vật chất hỗ trợ cho công tác TTGS.

Ba là, lực lượng cán bộ, công chức thuộc cơ quan giám sát của NHNN Lào còn chưa đủ về số lượng, hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giám sát, chưa tương xứng về quy mô số lượng trong hệ thống các ngân hàng ở Lào hiện nay, dẫn đến những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

Bốn là, mô hình tổ chức bộ máy thanh tra, giám sát ngân hàng hiện nay vẫn còn bất cập.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

4.1. DỰ BÁO BỐI CẢNH VÀ QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.1.1. Dự báo bối cảnh tác động đến hoạt động giám sát của ngân hàng nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đối với các tổ chức tín dụng

Tình hình kinh tế, tài chính thế giới hiện nay đã và đang chịu những tác động quan trọng từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine, khủng hoảng năng lượng, lạm phát, tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương, suy giảm kinh tế Trung Quốc, sự đứt gãy chuỗi cung ứng, thời tiết khắc nghiệt nhiều nơi do hậu quả của biến đổi khí hậu là những điểm nhấn chính tác động tới kinh tế toàn cầu trong năm 2024. Các tổ chức quốc tế như WB, IMF, OECD, ADB... Các tổ chức này đều nhận định những tác động quan trọng từ tình hình chung trên thế giới sẽ tạo ra những “làn sóng” làm cho tăng trưởng GDP toàn cầu giảm mạnh, ước tính đạt mức thấp nhất trong gần 3 thập kỷ (nếu không tính các năm suy thoái kinh tế 2009 và 2020), do sự suy giảm của các nền kinh tế phát triển cũng như đang phát triển.

Tình hình kinh tế thế giới trong năm 2025 trở nên đặc biệt đáng lo ngại đối với nhiều nền kinh tế chậm phát triển, trong đó có CHDCND Lào sẽ phải đối mặt với khủng hoảng chồng chéo, nhiều thách thức.

Vì thế, các nhà hoạch định chính sách ở Lào hiện nay có thể cải thiện triển vọng tăng trưởng dài hạn bằng cách xây dựng không gian tài khóa, thúc đẩy đa dạng hóa kinh tế hiệu quả và cải thiện khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu. Cần phải tăng cường hợp tác quốc tế để hỗ trợ cho việc giải quyết các thách thức trong phát triển kinh tế và ổn định tình hình tài chính của quốc gia nhằm kiểm soát tình trạng lạm phát, có các chính sách tài khóa, đặc biệt tăng cường vai trò giám sát của NHNN Lào đối với các TCTD nhằm tạo ra sự ổn định tài chính, tạo môi trường cho sự phát triển kinh tế của đất nước.

4.1.2. Quan điểm hoàn thiện giám sát của ngân hàng nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đối với các tổ chức tín dụng

Một là, định hướng hoạt động toàn ngành ngân hàng đến năm 2030, Chiến lược phát triển ngành NHNN Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2030, tầm

nhìn đến năm 2040 là phát triển hệ thống các TCTD theo hướng hoạt động minh bạch, cạnh tranh, an toàn, hiệu quả, bền vững...

Hai là, hoàn thiện mô hình tổ chức cơ quan giám sát của NHNN phù hợp với lộ trình đổi mới mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của NHNN.

Ba là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về GSNH nhằm tạo ra cơ sở pháp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD.

Bốn là, tăng cường thực hiện các hoạt động đào tạo, đào tạo lại, tổ chức các chương trình tập huấn ngắn hạn, hội thảo, tổng kết rút kinh nghiệm ...nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hoạt động TTGS của NHNN đối với các TCTD.

Năm là, đổi mới phương pháp giám sát: tiếp tục đổi mới công tác thanh tra theo hướng: chuyển nhanh và mạnh từ thanh tra tuân thủ sang thanh tra trên cơ sở rủi ro gắn kết chặt chẽ với giám sát trên cơ sở rủi ro; từng bước áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tăng cường thanh tra toàn diện pháp nhân TCTD.

Sáu là, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

Bảy là, tăng cường phối hợp giữa cơ quan thanh tra NHNN với các cơ quan chức năng trong quản lý, giám sát và xử lý các sai phạm tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

4.2.1. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế giám sát của Ngân hàng nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đối với các tổ chức tín dụng

4.2.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học & công nghệ, nâng cấp hạ tầng giám sát

4.2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giám sát

4.2.4. Đổi mới phương thức giám sát của ngân hàng nhà nước bằng thực hiện hiệu quả giám sát trên cơ sở rủi ro

4.2.5. Tăng cường sự phối hợp công tác giữa Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với các chi nhánh cấp tỉnh, thành phố và các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan chức năng trong hoạt động giám sát ngân hàng

4.2.6. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD có ý nghĩa quan trọng góp phần ổn định tình hình tài chính vĩ mô, đảm bảo nền kinh tế quốc gia phát triển bền vững. Đồng thời, hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD có vai trò quan trọng nhằm đảm bảo an toàn vốn, an toàn hệ thống của các TCTD, quyền lợi của người gửi tiền và khách hàng của các TCTD được bảo vệ, nâng cao sự hài lòng và

niềm tin của khách hàng và toàn xã hội đối với các TCTD và nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Trong phạm vi nội dung nghiên cứu luận án đã khảo cứu những công trình ở nước ngoài và Việt Nam có liên quan đến đề tài luận án, khái quát những kết quả nghiên cứu mà các công trình khoa học đã công bố liên quan đến hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD, từ đó luận án đã phân tích và làm rõ những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD ở nước CHDCND hiện nay.

Trong nội dung chương 2, luận án đã đi sâu nghiên cứu cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về giám sát của NHNN đối với các TCTD. Trong nội dung chương 2, luận án đã nghiên cứu và hệ thống các vấn đề lý luận về hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD: khái niệm, đặc điểm, vai trò giám sát của NHNN đối với các TCTD; phân tích và làm rõ nội dung, tiêu chí đánh giá và nhân tố ảnh hưởng tới giám sát của NHNN đối với các TCTD, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD. Đồng thời, luận án nghiên cứu, phân tích kinh nghiệm giám sát của một số Ngân hàng Trung ương trên thế giới đối với các TCTD và bài học cho Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay.

Trong nội dung chương 3, luận án đã nghiên cứu thực trạng giám sát của NHNN đối với các TCTD trong phạm vi hệ thống các NHNN Lào. Luận án đã nghiên cứu, phân tích và làm rõ những kết quả đạt được trong hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD ở nước CHDCND Lào trên các phương diện: Kết quả thực hiện hoạt động giám sát thông qua thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin; Kết quả xem xét, theo dõi tình hình chấp hành các quy định và thực hiện kết luận của cơ quan giám sát của NHNN; Kết quả phân tích, đánh giá, nhận định mức độ lành mạnh của tình hình tài chính của hệ thống các ngân hàng; Kết quả phát hiện, cảnh báo rủi ro đối với các TCTD và kiến nghị, đề xuất trong hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD.

Luận án đã phân tích, đánh giá chung về hoạt động giám sát của NHNN Lào đối với các TCTD làm rõ những kết quả đạt được về hoạt động giám sát của NHNN Lào đối với các TCTD ở Lào hiện nay. Từ thực trạng về hoạt động giám sát của NHNN Lào đối với các TCTD cho thấy, trong những năm qua, hoạt động TTGS ngân hàng của NHNN Lào đã đạt được những kết quả nhất định, tích cực, chủ động đổi mới theo hướng hoàn thiện về hệ thống pháp lý, tăng cường về số lượng và chất lượng các cuộc TTGS, đóng góp vào công cuộc tái cơ cấu, xử lý nợ xấu và tăng cường kiểm soát tình trạng sở hữu chéo tại các TCTD, góp phần quan trọng đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các TCTD và hệ thống tài chính.

Hiện nay, hoạt động TTGS đã được đổi mới và tăng cường trên cơ sở hoàn thiện thể chế, triển khai các công cụ, phương pháp giám sát mới gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các chỉ tiêu giám sát an toàn và đưa vào áp dụng theo chuẩn Basel II, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động an toàn, lành mạnh cho hệ thống các TCTD.

Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều bất cập, hạn chế trong công tác TTGS ngân hàng liên quan đến: Chất lượng công tác GSTX của NHNN chưa cao, chưa phát hiện các

nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đối với TCTD, chưa phát huy được vai trò cảnh báo hệ thống, các vấn đề về sự phối hợp đồng bộ giữa GSTX và TTTC, tổ chức bộ máy thanh tra, trình độ cán bộ thanh tra. Hiện nay, hoạt động TTGS đã được đổi mới và tăng cường trên cơ sở hoàn thiện thể chế, triển khai các công cụ, phương pháp giám sát mới gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các chỉ tiêu giám sát an toàn và đưa vào áp dụng theo chuẩn Basel II, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động an toàn, lành mạnh cho hệ thống các TCTD.

Trên cơ sở nghiên cứu phân, đánh giá thực trạng hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD ở nước CHDCND Lào, trong nội dung chương 4, luận án đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD ở nước CHDCND Lào. Cụ thể:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế giám sát của Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đối với các TCTD;

Hai là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học & công nghệ, nâng cấp hạ tầng giám sát;

Ba là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giám sát;

Bốn là, đổi mới phương pháp thực hiện giám sát của NHNN bằng thực hiện giám sát trên cơ sở rủi ro;

Năm là, tăng cường sự phối hợp công tác giữa Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với các chi nhánh cấp tỉnh, thành phố và các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan chức năng trong hoạt động GSNH;

Sáu là, tăng cường kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với chính phủ Lào

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, nhằm tạo môi trường thể chế minh bạch, đồng bộ, hiệu quả cho hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD. Trong đó, tập trung xây dựng, hoàn thiện và ban hành Luật TCTD, Luật GSNH nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của NHNN đối với các TCTD, đồng thời tạo hành lang pháp lý hiệu quả phục vụ giám sát an toàn hệ thống ngân hàng và việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động của các TCTD.

2.2. Đối với ngân hàng nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Thứ nhất, cần xây dựng bản thảo và đề xuất ban hành Luật TCTD, Luật giám sát của NHNN đối với các TCTD nói chung và giám sát trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, ngân hàng nói chung, đồng thời cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống các văn bản dưới luật, các quy chế an toàn và quy định trong hoạt động giám sát của NHNN Lào đối với các TCTD nhằm tạo môi trường pháp lý góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của NHNN Lào đối với các TCTD hiện nay.

Thứ hai, thực hiện đổi mới mô hình tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành hoạt động của giám sát NHNN hướng đến việc thực hiện được cơ chế chỉ đạo, điều hành hoạt động quản lý, GSNH mang tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương và trong hệ thống các TCTD.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, tạo cơ sở vật chất hiện đại, thuận lợi hỗ trợ cho công tác giám sát của NHNN đối với các TCTD chính xác và hiệu quả.

Thứ tư, tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động GSNH trong đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giám sát của NHNN Lào; hợp tác, trao đổi chuyên giao công nghệ, tiếp thu những thông lệ, chuẩn mực và thực hiện những cam kết quốc tế trong thực hiện hoạt động giám sát của NHNN Lào đối với các TCTD.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phoumma Senekham (2024), *Hoạt động giám sát của Ngân hàng nhà nước đối với hệ thống các ngân hàng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, tại trang <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/08/01/hoat-dong-giam-sat-cua-ngan-hang-nha-nuoc-doi-voi-he-thong-cac-ngan-hang-o-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao/>.
2. Phoumma Senekham (2024), *Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với hệ thống các ngân hàng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, tại trang <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/09/30/nang-cao-hieu-qua-hoat-dong-giam-sat-cua-ngan-hang-nha-nuoc-doi-voi-he-thong-cac-ngan-hang-o-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao/>.
3. Phoumma Senekham (2024), *Hoàn thiện thể chế giám sát của Ngân hàng Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đối với các tổ chức tín dụng*, tại trang <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/10/15/hoan-thien-the-che-giam-sat-cua-ngan-hang-nha-nuoc-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao-doi-voi-cac-to-chuc-tin-dung/>.